TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HNGĐ-ST
ngày 30/05/2018
V/v: tranh chấp HNGĐ

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thái

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Văn Tùng – ông Nguyễn Công Thẩm

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Mai An – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: bà Hoàng Thị Phương Thảo – Kiểm sát viên

Trong ngày 30/05/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 291/2018/TLST - HNGĐ ngày 10/04/2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXX-ST ngày 12/05/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Văn Th, sinh năm: 1963

Nơi ĐKNKTT: khối Y, phường Đ, Thành phố V, tỉnh Nghệ An - có mặt

Bị đơn: Bà Đặng Thị L sinh năm: 1966

Nơi ĐKNKTT: khối Y, phường Đh, Thành phố V, tỉnh Nghệ An - có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn xin ly hôn và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay của ông Phan Văn Th trình bày:

Về quan hệ tình cảm: ông Phan Văn Th và bà Đặng Thị L quen và và về chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1987 nhưng không đăng ký kết hôn. Lúc đầu trong quá trình chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2013 thì ông Th và bà L bắt đầu mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Th và bà L không phù hợp tính tình, thường xuyên bất đồng quan điểm, ông Th và bà L sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Hiện tại hai bên không còn tình cảm, quá trình chung sống không đăng ký kết hôn nên đề nghị Tòa án không công nhận mối quan hệ giữa ông Th và bà L là quan hệ vợ chồng.

Về quan hệ con chung: ông Phan Văn Th và bà L có 04 con chung là Phan Văn H1 sinh năm 1988, Phan Thị H2 sinh năm 1990, Phan Thị H3 sinh năm 1993, Phan Thị Tr sinh năm 1995. Nay các con đã đủ tuổi trưởng thành nên ở với ai là do các con tự quyết định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Hai bên tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về phía bị đơn, bà Đặng Thị L trình bày:

Về quan hệ tình cảm: Bà L thừa nhận thời gian vợ chồng chung sống với nhau từ năm 1987 nhưng không đăng ký kết hôn. Lúc đầu trong quá trình chung sống thì cũng có hạnh phúc, nhưng đến năm 2013 thì bà L và ông Th bắt đầu mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà L và ông Th không phù hợp tính tình, thường xuyên bất đồng quan điểm, bà L và ông Th sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Hiện hai bên không còn tình cảm, quá trình chung sống không đăng ký kết hôn nên đề nghị Tòa án không công nhận mối quan hệ giữa bà L và bà ông Th là quan hệ vợ chồng.

Về quan hệ con chung: bà Đặng Thị L và ông Thông có 04 con chung Phan Văn H1 sinh năm 1988, Phan Thị H2 sinh năm 1990, Phan Thị H3 sinh năm 1993, Phan Thị Tr sinh năm 1995. Nay các con đã đủ tuổi trưởng thành nên ở với ai là do các con tự quyết định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản: hai bên tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Toà án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện các bước tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, yêu cầu khởi kiện là có căn cứ cần chấp nhận.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay ông Phan Văn Th, bà Đặng Thị L giữ nguyên yêu cầu trên. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1]*Về quan hệ tình cảm*: ông Phan Văn Th, bà Đặng Thị L sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1987 cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, kéo dài, thực tế hai bên không còn sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông Phan Văn Th làm đơn xin ly hôn bà Đặng Thị L là không có căn cứ Do vậy cần áp dụng Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000. Cần xử không công nhận quan hệ giữa ông Phan Văn Th, bà Đặng Thị L là quan hệ vợ chồng.

[2] *Về con chung*: Ông Th, bà L có 04 con chung Phan Văn H1 sinh năm 1988, Phan Thị H2 sinh năm 1990, Phan Thị H3 sinh năm 1993, Phan Thị Tr sinh năm 1995. Nay các con đã đủ tuổi trưởng thành nên ở với ai là do các con tự quyết định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về quan hệ tài sản:* hai bên tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: ông Phan Văn Th phải chịu tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 14; 15, 16 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; khoản 1 điều 28; điều 35, điều 228, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự:

[1] *Về quan hệ tình cảm*: Xử: tuyên bố không công nhận quan hệ giữa ông Phan Văn Th, bà Đặng Thị L là quan hệ vợ chồng.

[2] *Về con chung*: Ông Th, bà L có 04 con chung Phan Văn H1 sinh năm 1988, Phan Thị H2 sinh năm 1990, Phan Thị H3 sinh năm 1993, Phan Thị Tr sinh năm 1995. Nay các con đã đủ tuổi trưởng thành nên ở với ai là do các con tự quyết định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về quan hệ tài sản:* hai bên tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, buộc ông Phan Văn Th phải chịu 300.000 đồng án phí LHST, (được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo BL số 0002564 ngày 06/04/2018).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ông Phan Văn Th, bà Đặng Thị L có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ an.

Nơi nhận:
- *VKSND TP. Vinh;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Cục THADS, UBND p Đông Vĩnh;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Hữu Thái

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **53***/2017/HNGĐ-ST*
ngày 21/08/2017
V/v: tranh chấp HNGĐ

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thái

Các Hội thẩm nhân dân: ông Bùi Anh Phong – bà Phạm Thị Tố Tâm

Thư ký phiên tòa: ông Trần Văn Hoài.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: bà Hoàng Thị Phương Thảo – Kiểm sát viên

Trong ngày 21/08/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 113/2017/TLST - HNGĐ ngày 02/03/2017 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2017/QĐXX-ST ngày 11/08/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Năm, sinh năm: 1965

Nơi ĐKNKTT: khối 4, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, Nghệ An

Bà Năm có mặt tại phiên tòa

Bị đơn: Ông Trần Khánh Vũ, sinh năm: 1957

Nơi ĐKNKTT: khối 4, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, Nghệ An

Ông Vũ có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn xin ly hôn và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay của bà Nguyễn Thị Năm trình bày:

Về tình cảm: Bà Nguyễn Thị Năm và ông Trần Khánh Vũ quen và và về chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1989 nhưng không đăng ký kết hôn. Lúc đầu trong quá trình chung sống thì cũng có hạnh phúc, nhưng đến năm 2012 thì bà Năm và ông Vũ bắt đầu mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà Năm và ông Vũ không phù hợp tính tình, thường xuyên bất đồng quan điểm, ông Vũ có mối quan hệ với người phụ nữ khác nên bà Năm và ông Vũ thường xuyên cãi nhau dẫn đến mất tình cảm, bà Năm và ông Vũ sống ly thân từ năm 2012 đến nay. Hiện hai bên không còn tình cảm,

quá trình chung sống không đăng ký kết hôn nên đề nghị Tòa án không công nhận mối quan hệ giữa bà Năm và ông Vũ là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Bà Năm và ông Vũ có 2 con chung là Trần Thị Mai Linh sinh ngày 20/9/1989 và Trần Quốc Vương sinh ngày 20/8/1993. Nay các con đó đủ tuổi trưởng thành nên ở với ai là tùy con.

Về tài sản: Bà Năm xin rút yêu cầu chia tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn, ông Trần Khánh Vũ trình bày: Năm 1977 ông Vũ có kết hôn với bà Mai Thị Sinh tại TX Cửa Lò, nhưng đến năm 1990 trong quá trình đi làm ăn thì ông Vũ gặp bà Năm rồi hai bên nảy sinh tình cảm, ông Vũ về chung sống với bà Năm như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Lúc đầu trong quá trình chung sống thì cũng có hạnh phúc, nhưng đến năm 2002 thì ông Vũ và bà Năm bắt đầu mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Vũ và bà Năm không phù hợp tính tình, thường xuyên bất đồng quan điểm, có nhiều mối quan hệ phức tạp khác nên ông Vũ và bà Năm thường xuyên cãi nhau dẫn đến mất tình cảm, ông Vũ và bà Năm sống ly thân từ năm 2002 đến nay. Hiện hai bên không còn tình cảm, quá trình chung sống không đăng ký kết hôn nên đề nghị Tòa án không công nhận mối quan hệ giữa ông Vũ và bà bà Năm là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: ông Vũ và bà Năm có 2 con chung là Trần Thị Mai Linh sinh ngày 20/9/1989 và Trần Quốc Vương sinh ngày 20/8/1993. Nay các con đó đủ tuổi trưởng thành nên ở với ai là tùy con.

Về tài sản chung: Ông Vũ xin rút yêu cầu chia tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Toà án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện các bước tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, yêu cầu khởi kiện là có căn cứ.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay bà Nguyễn Thị Năm, ông Trần Khánh Vũ giữ nguyên yêu cầu trên. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về quan hệ tình cảm: bà Nguyễn Thị Năm, ông Trần Khánh Vũ sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1989 cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, kéo dài, thực tế hai bên không còn sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Nguyễn Thị Năm làm đơn xin ly hôn ông Trần Khánh Vũ là không có căn cứ Do vậy cần áp dụng Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000. Cần xử không công nhận quan hệ giữa bà Nguyễn Thị Năm và ông TRần Khánh Vũ là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: ông Vũ và bà Năm có 2 con chung là Trần Thị Mai Linh sinh ngày 20/9/1989 và Trần Quốc Vương sinh ngày 20/8/1993. Nay các cháu đã đủ tuổi trưởng thành nên HĐXX không xem xét.

Về quan hệ tài sản: Các bên đều yêu cầu xin rút yêu cầu chia tài sản chung nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Bà Năm phải chịu tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Trả lại cho bà Năm và ông Vũ tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 14; 15, 16 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; khoản 1 điều 28; điều 35, điều 228, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự:

Về quan hệ tình cảm: Xử: tuyên bố không công nhận quan hệ giữa bà Nguyễn Thị Năm và ông Trần Khánh Vũ là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: hai bên có 2 con chung là Trần Thị Mai Linh sinh ngày 20/9/1989 và Trần Quốc Vương sinh ngày 20/8/1993. Nay các con đó đủ tuổi trưởng thành nên ở với ai là tùy con.

Về quan hệ tài sản: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của hai bên do bà Nguyễn Thị Năm và ông Trần Khánh Vũ có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung.

Về án phí: áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, buộc bà Nguyễn Thị Năm phải chịu 300.000 đồng án phí LHST, (được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo BL số 0002886 ngày 01/03/2017). Trả cho bà Nguyễn Thị Năm số tiền 21.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí chia tài sản tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số số 0002886 ngày 01/03/2017 tại Chi cục THA DS thành phố Vinh. Trả cho ông Trần Khánh Vũ số tiền 10.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí chia tài sản tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số số 0005275 ngày 02/06/2017 tại Chi cục THA DS thành phố Vinh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bà Nguyễn Thị Năm, ông Trần Khánh Vũ có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ an.

Nơi nhận:
- *VKSND TP. Vinh;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Cục THADS, UBND p Hà Huy Tập;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Hữu Thái

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Hữu Thái

Các Hội thẩm nhân dân: ông Bùi Anh Phong – bà Phạm Thị Tố Tâm

Căn cứ vào Điều 236 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Vào hồi giờ phút; ngày 21 tháng 08 năm 2017, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhân và gia đình giữa: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Năm và bị đơn ông Trần Khánh Vũ

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của nguyên đơn tham gia tố tụng tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

Về điều luật áp dụng: Áp dụng điều 14; 15, 16 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; khoản 1 điều 28; điều 35, điều 228, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự:- Kết quả biểu quyết: 3/3

Phần quyết định bản án:

Về quan hệ tình cảm: Xử: tuyên bố không công nhận quan hệ giữa bà Nguyễn Thị Năm và ông Trần Khánh Vũ là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: hai bên có 2 con chung là Trần Thị Mai Linh sinh ngày 20/9/1989 và Trần Quốc Vương sinh ngày 20/8/1993. Nay các con đó đủ tuổi trưởng thành nên ở với ai là tùy con.

Về quan hệ tài sản: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của hai bên do bà Nguyễn Thị Năm và ông Trần Khánh Vũ có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung.

Về án phí: áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, buộc bà Nguyễn Thị Năm phải chịu 300.000 đồng án phí LHST, (được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo BL số 0002886 ngày 01/03/2017). Trả cho bà Nguyễn Thị Năm số tiền 21.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí chia tài sản tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số số 0002886 ngày 01/03/2017 tại Chi cục THA DS thành phố Vinh. Trả cho ông Trần Khánh Vũ số tiền 10.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí chia tài sản tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số số 0005275 ngày 02/06/2017 tại Chi cục THA DS thành phố Vinh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bà Nguyễn Thị Năm, ông Trần Khánh Vũ có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ an.

- Kết quả biểu quyết: 3/3

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**